



RUMI CAMPA

Tác giả: Ts. Putra Podam

Email: putrapodam@gmail.com

Website: kauthara.org

Theo nghiên cứu Công nghệ Giáo dục của Ts. Putra Podam tại Malaysia thì bộ Rumi của Viện Viễn Đông Pháp (EFEO) là hệ thống ký tự được ghi lại theo hai dạng thức là Phiên tự hoặc Phiên âm từ hệ thống chữ Thrah.

Theo Ts. Putra Podam, Rumi Cam EFEO đầu tiên chính là cuốn Grammaire de La Language Chame bởi tác giả E. Aymonier, Saigon, imprimerie Coloniale, 1889, từ cuốn này, Putra Podam đã đặt tên là Rumi Cam EFEO-Amonier 1889, vì tập này là bản quyền của Viện Viễn Đông Pháp. Các tài liệu liên quan tiếp theo qua các thời kỳ cũng sẽ được đặt tên là: Rumi Cam EFEO-Cabaton 1901, Rumi Cam EFEO-Cabaton 1905, Rumi Cam EFEO Aymonier - Cabaton 1906, Rumi Cam EFEO-Moussay 1972, Rumi Cam EFEO Phiên tự 1977 và cuối cùng Rumi Cam EFEO 1997 (bản phiên âm).

Rumi Campa 2000, do Ts. Putra Podam cải tiến từ bộ Rumi Cam EFEO, trong một chuyên đề Thạc sỹ (Master) về Khoa học Máy tính tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHQGHN) năm 2001.


Rumi Campa 2000 (bản phiên âm), Ts.Putra Podam đã xây dựng, tiếp tục cải tiến và áp dụng đầu tiên trong cuốn luận án Thạc sỹ (Master) tại Viện Công nghệ Châu Á (Thailand) mang tựa đề: “Cải tiến Rumi Campa để xây dựng ứng dụng bảo tồn và phát huy ngôn ngữ Chăm”, báo cáo năm 2004.

Rumi Campa 2000 (bản phiên âm), Ts.Putra Podam đã báo cáo tại hội thảo quốc tế. “Design the Rumi Campa system through the Rumi EFEO system”. The 5th International Conference on Postgraduate Education (ICPE-5 2012). Malaysia, 18-19 December, 2012.




Hình 1. Bàn phím gõ Akhar Thrah Champa trực tuyến trên Website kauthara.org

Một số ký tự được thay đổi như sau:

Nguyên âm “ - é” thành “e” (vị trí trước một từ, đọc như “ê” tiếng Việt).







Bán nguyên âm “ - é” thành “e” (vị trí giữa hoặc sau một từ, đọc như “ê” tiếng Việt).

Bán nguyên âm “ - â” thành “a” (vị trí giữa hoặc sau một từ, đọc như “a” hay “u” tiếng Việt).

1. Nguyên âm (Vowels)

Nhóm nguyên âm trong chữ viết akhar Thrah gồm 6 ký tự như Bảng 1 dưới đây.









































Bảng 1. Nguyên âm akhar Thrah Champa

					
a	i	u	é/e	ai	o

2. Phụ âm (Consonants)

Nhóm phụ âm akhar Thrah Champa gồm 35 ký tự, mỗi phụ âm đều mang âm [a] và được liệt kê theo trình tự như Bảng 2 dưới đây.













Bảng 2. Phụ âm akhar Thrah Champa

								
k[a]	kh[a]	g[a]	gh[a]	ng[a]	ng[a]			
								
c[a]	ch[a]	j[a]	jh[a]	ny[a]	ny[a]	nj[a]		
								
t[a]	th[a]	d[a]	dh[a]	n[a]	n[a]	nd[a]		
								
p[a]	p[a]	ph[a]	b[a]	bh[a]	m[a]	m[a]	mb[a]	
								
y[a]	r[a]	l[a]	w[a]	s[a]	s[a]	h[a]		

3. Phụ âm cuối (Final Consonants)

Phụ âm cuối (akhar matai), là phụ âm ở vị trí cuối cùng của một từ. Phụ âm cuối trong akhar Thrah Champa gồm 14 ký tự đều không mang âm [a] và có nét cuối kéo dài thêm như Bảng 3 dưới đây.













Bảng 3. Phụ âm cuối (akhar matai)

						
k	ng	c	t	n	p	y
				'	.	
r	l	w	s	ng	m	h

4. Bán nguyên âm (Semi-vowels)

Bán nguyên âm (Semi-vowels) là ký tự bán độc lập, thường kết hợp với phụ âm để tạo thành một từ. Akhar Thrah Champa có 12 bán nguyên âm như trình bày trong Bảng 4 dưới đây.

Bảng 4. Nhóm bán nguyên âm

					
--	i	i	u	é/e	e
					
o	â/a	i-	r-	l-	u-

5. Nhị trùng âm (Diphthongs)

Nhị trùng âm là sự kết hợp giữa hai ký tự hay ba ký tự tạo thành một âm vị. Trong hệ thống chữ viết Champa gồm 5 nhị trùng âm được trình bày như Bảng 5 dưới đây.











Bảng 5. Nhóm nhị trùng âm

				
ei	ai	ao	au	aow

6. Số (Numeral)


Akhar Thrah Champa có 10 đơn vị số được trình bày như Bảng 6.

Bảng 6. Nhóm ký tự số

									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	0

Nhận xét:


Rumi Campa 2000 (bản phiên âm), của Ts.Putra Podam, một số ký tự trong hệ thống được thay đổi như sau:

1. Nguyên âm “ - é”: “é” đổi thành “e” (vị trí trước một từ, đọc như “ê” tiếng Việt).


Ví dụ:


: “éw”, nay viết thành “**ew**”, đọc phát âm vẫn như “éw”.


: “étha”, nay viết thành “**etha**”, đọc phát âm vẫn như “étha”.

2. Bán nguyên âm “ - é”: “é” đổi thành “e” (vị trí giữa hoặc sau một từ, đọc như “ê” tiếng Việt).


Ví dụ:

: “Kate”, nay viết thành “**kate**”, đọc phát âm vẫn như “katé”, chứ không đọc “kato”, nếu đọc “kato” thì tiếng Chăm không ý nghĩa.

: “pagé”, nay viết thành “**page**”, đọc phát âm vẫn như “pagé”, chứ không đọc “pago”, nếu đọc “pago” thì tiếng Chăm không ý nghĩa.

3. Bán nguyên âm “ - â”: “â” đổi thành “a” (vị trí giữa hoặc sau một từ, đọc như “a” hay “u” tiếng Việt).

Ví dụ:

: “amâ”, nay viết thành “**ama**”, đọc theo tiếng Chăm là “ama” hay “amâ”.

Rumi Campa là lựa chọn tốt nhất, đẳng cấp nhất, dùng để viết chữ Rumi Chăm không dấu.

Sử dụng hệ thống ký tự Rumi Campa cho chữ viết tiếng Chăm là cách lựa chọn khôn ngoan, tiên bộ, văn minh, là cuộc cách mạng tiên phong mà tác giả E. Aymonier đã sử dụng trong cuốn *Grammaire de La Language Chame*, Saigon, imprimerie Coloniale, 1889. Từ cuốn này, Putra Podam đã đặt tên là bộ Rumi Cam EFEO (Rumi Cham của Viện Viễn Đông Pháp) được sử dụng chính thức đầu tiên vào năm 1889.

Sử dụng hệ thống chữ Rumi Campa để hỗ trợ cho việc học tập tiếng Chăm, viết chữ Chăm Thrah, phiên âm tiếng Chăm một cách dễ dàng và trung thực.

Hệ thống chữ Rumi Campa do Ts.Putra Podam cải tiến sẽ đưa dân tộc Champa tiếp cận với nền văn minh hiện đại nhất, cơ hội thoát nạn mù chữ Thrah Chăm. Dân tộc Chăm sẽ luôn luôn tự hào vì đã có bộ chữ viết Champa truyền thống là Akhar Thrah (cải tiến từ chữ Champa Hayap), chữ Rumi Campa 2000 (tác giả Ts.Putra Podam), chữ Jawi Chăm (cải tiến từ Jawi Malaysia mà người Chăm Islam Nam bộ đang dùng) và chữ Bani Ả Rập (chữ dành cho tôn giáo, mà Chăm Awal và Chăm Islam đang dùng để viết và học Thiên kinh Koran).



Hình 2. Ts.Putra Podam, tác giả hệ thống Rumi Campa 2000, tại Kuala Lumpur Malaysia.
Ảnh: Nicolas Weber.